

B án số: 56/2025/HS- ST
Ngày 19- 6- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn X Chung.

Ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết M- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19/ 6/ 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T L số: 52/2025/TLST- HS ngày 21/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST- HS ngày 26/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 20 ngày 10/6/2025, đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Huy T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Vi Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2- H Công H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: H Công T và bà Vi Thị U; có vợ: Nguyễn Thị X và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4- Đỗ Quang N, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Đỗ Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thu H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y; có vợ: Nguyễn Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 4/12; con ông: Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ: Phan Thị D (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: B án số 124/2010/HS-ST ngày 03/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 T tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp Hnh xong án phí ngày 21/10/2010, hình phạt tù ngày 01/01/2011; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7- Lê Công T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Lê Công U và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị X và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8- Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Nguyễn T B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ: Nguyễn Thị H có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9- Ngô Văn T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: B án số 43/2022/HS- ST ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 T tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm. Chấp Hnh xong án phí, tiền phạt ngày 19/02/2024; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 25/02/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Không xác định được và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Phạm Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 15 T 12 năm 2024 tại phòng bếp trong nhà của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 ở thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã T, huyện Lục Nam kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; H Công H, sinh năm 1985 đều trú tại thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam; Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam;

Nguyễn Huy T, sinh năm 1989; Lê Công T, sinh năm 1984; Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Ngô Văn T, sinh năm 1973 và Đỗ Quang N, sinh năm 1974 cùng trú tại thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang có Hình vi đánh bạc hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Vật chứng thu giữ: 01 thảm nỉ màu đỏ, 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu đỏ, 01 bộ màu xanh), số tiền 4.370.000 đồng trên chiếu bạc.

Kiểm tra thu giữ trên người: Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR; Ngô Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S105G và số tiền 16.000.000 đồng; Nguyễn Huy T 01 điện thoại Iphone 11 Promax và số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo A74 5G và số tiền 2.200.000 đồng; H Công H 01 điện thoại Iphone 15 Promax và số tiền 1.500.000 đồng; Đỗ Quang N 01 điện thoại Iphone 11 Promax và số tiền 900.000 đồng; Lê Công T 01 điện thoại Xiaomi 13T và số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone XS và số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone XS max và số tiền 1.160.000 đồng; Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone XS max và số tiền 4.400.000 đồng.

Ngày 25/02/2025 Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 trú tại thôn T 2, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đầu thú về Hình vi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 30 ngày 15/12/2024, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy T, H Công H, Lê Công T đến nH Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 ở thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam chơi. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày các đối tượng rủ nhau xuống bếp nH Q để đánh bạc, hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, Q đồng ý. Sau đó Q trực tiếp lấy 02 bộ bài tú lơ khơ (do Q mua từ trước) để ra thảm nỉ màu đỏ đã trải sẵn ở gian bếp cho T, T, Đ, T, H Công H, T đánh bạc.

Hình thức chơi cụ thể như sau: Trước khi chơi, mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà). Sau đó một người cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia lần lượt mỗi người chơi ba quân, số bài còn lại sau khi chia cho người chơi xong được đặt úp xuống chiếu (trong quá trình chơi ai có bài điểm cao nhất sẽ được chia bài và phát ván đầu tiên).

Cách thức tính điểm: Bài cao nhất là sấp tức là bài có 3 quân bài giống nhau, ví dụ ba cây Q hoặc ba cây K, sấp ba cây A là cao nhất, tiếp đến là dây (hay còn gọi là liêng) tức là có ba cây bài không cần đồng chất nhưng đứng liền nhau, ví dụ như 6, 7, 8 hay Q, K, A liêng cao nhất là Q, K, A, tiếp đến là ảnh tức bài có quân QQQ, KKQ... Nếu những người chơi không có sấp, liêng, ảnh thì tính đến điểm, người có số điểm cao nhất sẽ T, trong hình thức đánh liêng các quân bài từ 10, J, Q, K không có điểm (số điểm tính bằng không), số điểm lần lượt được tính từ quân A là 1 theo thứ T đến 9, trong cách tính điểm, điểm cao nhất là 9. Nếu những người chơi có liêng, ảnh, điểm bằng nhau thì so đến chất rô, cơ, bích, tép. Như vậy trong một ván chơi ai có sấp cao nhất sẽ T, nếu không có sấp thì so đến liêng, không có liêng thì so đến ảnh, không có ảnh thì so đến điểm. Sau khi chia bài xong, người phát bài sẽ bỏ hoặc tiếp tục chơi, nếu người nào bỏ sẽ

mất số tiền đã đặt ở dưới chiếu. Nếu những người chơi đều theo (có thể đặt cược thêm tiền lần lượt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng) thì sẽ lật bài để so điểm bài, theo thứ T là sấp, liêng, ảnh, điểm.

Khi T, T, Đ, T, H Công H, T đánh bạc được 20 phU thì có Nguyễn Văn Đ đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 15 phU sau khi Đ vào đánh bạc thì có Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đ thua hết tiền N nghỉ rồi đi về trước, sau khi Đ về khoảng 05 phU thì Đỗ Quang N đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phU cùng ngày thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã T, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về số tiền thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ trên người các bị cáo khai nhận dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Huy T khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua T đổi tiền tài khoản 2.000.000 đồng cho Q lấy tiền mặt để tiếp tục đánh bạc (tổng số tiền T dùng đánh bạc là 3.000.000 đồng). Khi bị bắt tiền được thua để trên người, số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trên người T đang dùng vào việc đánh bạc.

H Công H khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để trên người. Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người H đang dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để trên người. Số tiền 1.160.000 đồng thu giữ trên người T đang dùng để đánh bạc.

Đỗ Quang N khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt còn số tiền 900.000 đồng dùng đánh bạc để trên người đã bị thu giữ.

Nguyễn Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để trên chiếu bạc.

Lê Công T khai trước khi tham gia đánh bạc có 750.000 đồng, T bỏ ra 450.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 300.000 đồng T không dùng đánh bạc.

Nguyễn Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.020.000 đồng, H sử dụng 520.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người H không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn Đ khai trước khi tham gia đánh bạc có 2.500.000 đồng, Đ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 2.200.000 đồng thu giữ trên người có 200.000 đồng Đ dùng để đánh bạc, còn 2.000.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn T khai trước khi tham gia đánh bạc có 16.440.000 đồng, T sử dụng 440.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 16.000.000 đồng thu giữ trên người T không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn Đ khai trước khi tham gia đánh bạc có 250.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua hết N bỏ về trước khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn Q không tham gia đánh bạc nhưng Q đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nH và trực tiếp lấy bài tú lơ khơ cho các bị cáo đánh bạc. Số tiền 4.400.000 đồng thu giữ trên người Q không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy T, H Công H, Nguyễn Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Công T và Ngô Văn T dùng vào việc đánh bạc là 10.830.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Q là chủ nH, quá trình điều tra Q khai bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực ảnh hưởng đến thần kinh, đã đi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã T Hnh trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn Q. Tại Kết luận giám định số 36/KLGĐ ngày 18/4/2025 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc Bộ Y tế kết luận:

“1. Nguyễn Văn Q sinh năm 1982, trú tại thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang bị bệnh: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, bệnh có mã F31, giai đoạn khỏi bệnh (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và Hnh vi).

2. Tại thời điểm phạm tội ngày 15/12/2024 bị cáo Nguyễn Văn Q không bị bệnh tâm thần. Nguyễn Văn Q đủ khả năng nhận thức và điều khiển Hnh vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Nguyễn Văn Q không bị bệnh tâm thần, Nguyễn Văn Q đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển Hnh vi”.

Cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 20/5/2025 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Văn Đ, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội đúng như B Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận nội dung B Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực Hnh Q công tố tại phiên tòa giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 T đến 12 T tù về tội "Đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 T đến 12 T tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 T, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 08 T đến 12 T tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 T, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H Công H, Nguyễn Văn T, Đỗ Quang N mỗi bị cáo từ 07 T đến 10 T tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 T, giao các bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo H Công H, T, N mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 T đến 10 T tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 T, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H từ 06 T đến 09 T tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 T, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H, T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Công T từ 06 T đến 08 T tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 T, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 06 T đến 08 T tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 T, giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

- Về xử L vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hU 01 thảm nỉ màu đỏ, 02 bộ bài tú lơ khơ.

+ Tịch thu sung quỹ nH nước số tiền 10.830.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S105G và số tiền 16.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy T 01 điện thoại iPhone 11 Promax, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo A74 5G và số tiền 2.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo H Công H 01 điện thoại Iphone 15 Promax, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Quang N 01 điện thoại Iphone 11 Promax, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Công T 01 điện thoại Xiaomi 13T và số tiền 300.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone XS và số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone XS max, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone XS max và số tiền 4.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo Q, T, Nguyễn Văn H, T, T, N, Đ, T, H Công H, T, Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình T, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan T Hình tố tụng, người T Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hình tố tụng, người T Hình tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử; HĐXX chấp nhận đơn vắng mặt của Nguyễn Văn Q và xét xử vụ án theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 290 – Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là tHnh khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phU ngày 15/12/2024, tại phòng bếp trong nH của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 ở thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang các đối tượng Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Văn Đ, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ có Hình vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã T, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang.

Nguyễn Văn Q là chủ nH không tham gia đánh bạc nhưng Q đồng ý và chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ cho các đối tượng đánh bạc N Q đồng phạm về tội “Đánh bạc”. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.830.000 đồng. Cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Văn Đ, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật T trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng chính là một trong những nguY nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với Hình vi của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo:

Giữ vai trò cao nhất là các bị cáo Nguyễn Huy T dùng số tiền đánh bạc 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn T số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng, H Công H số tiền đánh bạc 1.700.000 đồng, Nguyễn Văn T số tiền đánh bạc 800.000 đồng, Nguyễn Văn Đ số tiền đánh bạc 700.000 đồng và Lê Công T số tiền đánh bạc 650.000 đồng; các bị cáo đều tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt.

Tuy nhiên số tiền của các bị cáo dùng đánh bạc có sự khác nhau. Vì vậy, cần phải xem xét hình phạt tù tương xứng với Hình vi của từng bị cáo đã gây ra.

Giữ vai trò tiếp theo là bị cáo Ngô Văn T dùng số tiền đánh bạc 440.000 đồng, Đỗ Quang N dùng số tiền đánh bạc 1.100.000 đồng, Nguyễn Văn H dùng số tiền đánh bạc 520.000 đồng và Nguyễn Văn Đ dùng số tiền đánh bạc 250.000 đồng. Trong số các bị cáo này có bị cáo N dùng số tiền nhiều hơn các bị cáo còn lại, nhưng bị cáo N là người tham gia đánh bạc sau cùng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với Hình vi mà các bị cáo đã gây ra.

Giữ vai trò sau cùng là bị cáo Nguyễn Văn Q mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ và cho các bị cáo đánh bạc tại nh mình N bị cáo phải chịu trách hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức. Do vậy, bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng đối Hình vi phạm tội của mình đã gây ra.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo NguY Văn Đ và Nguyễn Văn Đ đều đã bị Tòa án xét xử về hình sự.

Còn lại các bị cáo khác có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử L Hình chính lần nào, chấp Hình tốt pháp luật và quy định của địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại B án số 43/2022/HSST ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 T tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm. Chấp Hình xong án phí, tiền phạt ngày 19/02/2024, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp “tái phạm”.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Văn Đ, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ có tình tiết giảm nhẹ là tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS; các bị cáo Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Công T có ông nội là Lê Công Tỉnh được nh nước tặng T Huân, Huy chương; bị cáo Nguyễn Văn Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có đóng góp ủng hộ để khắc phục hậu quả thiên tai đã được UBMTTQ xã Y Sơn, huyện Lục Nam xác nhận và ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp Hình chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, đã được lãnh được thôn T 1 và UBND xã T, huyện Lục Nam xác nhận, đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Giao cho UBND xã nơi các bị cáo trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội có động cơ thu lời bất chính, N cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Nguyễn Văn Đ, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ để sung quỹ NH nước theo quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Văn Q bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần N cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Số tiền 10.830.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc cần được tịch thu sung quỹ NH nước.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 tấm nỉ đây là công cụ phạm tội cần được tịch thu tiêu huỷ.

Tài sản thu giữ của các bị cáo gồm:

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR;

Thu giữ của Ngô Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S105G và số tiền 16.000.000 đồng;

Thu giữ của Nguyễn Huy T 01 điện thoại Iphone 11 Promax;

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo A74 5G và số tiền 2.000.000 đồng;

Thu giữ của H Công H 01 điện thoại Iphone 15 Promax;

Thu giữ của Đỗ Quang N 01 điện thoại Iphone 11 Promax;

Thu giữ của Lê Công T 01 điện thoại Xiaomi 13T và số tiền 300.000 đồng;

Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone XS và số tiền 500.000 đồng;

Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone XS max;

Thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone XS max và số tiền 4.400.000 đồng.

Đối với các tài sản này các bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi Hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo B án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** 11 (mười một) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 10 (mười) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **H Công H** 09 (chín) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 08 (tám) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 08 (tám) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Công T** 07 (bảy) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 09 (chín) T tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.8. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 07 (bảy) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.9. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 07 (bảy) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.10. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đỗ Quang N** 07 (bảy) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) T tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ NH nước.

1.11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 06 (sáu) T tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, H Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy T, Lê Công T, Ngô Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q cho UBND xã T, huyện Lục Nam giáo dục trong thời gian thử thách. Giao cho Công an xã T, huyện Lục Nam trực tiếp thực hiện việc giám sát đối với các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hình án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hình hình phạt tù của B án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi Hình án hình sự.

(2) Vật chứng của vụ án và tài sản liên quan: Căn cứ Điều 47- BLHS; Điều 106-BLTTHS.

Tịch thu tiêu hU 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 thảm nỉ màu đỏ.

Tịch thu số tiền 10.830.000 đồng (*Mười triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*) để sung quỹ nH nước.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR;

Trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S105G và số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Trả lại bị cáo Nguyễn Huy T 01 điện thoại Iphone 11 Promax;

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo A74 và số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Trả lại bị cáo H Công H 01 điện thoại Iphone 15 Promax;

Trả lại bị cáo Đỗ Quang N 01 điện thoại Iphone 11 Promax;

Trả lại bị cáo Lê Công T 01 điện thoại Xiaomi 13T và số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone XS và số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone XS max;

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Iphone XS max và số tiền 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tạm giữ lại tất cả các vật chứng đảm bảo thi Hình án.

(*Các vật chứng có đặc điểm như biên B bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Lục Nam*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Huy T, H Công H, Nguyễn Văn T, Đỗ Quang N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Công T và Ngô Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết có Q kháng cáo B án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Bị cáo vắng mặt có Q kháng cáo B án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt B án.

Trường hợp B án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có Q thỏa thuận thi Hình án, Q yêu cầu thi Hình án, T nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

